

Số: /QĐ-UBND

An Khê, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của phường An Khê

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) số 72/2025/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật Xử phạt vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; tỷ lệ % phân chia giữ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách xã đối với phần ngân sách địa phương được hưởng; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh và dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân lâm thời phường An Khê về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách phường An Khê năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND phường An Khê về việc chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước phường An Khê năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường An Khê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của phường An Khê (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- CT, các PCT phường;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử phường An Khê (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTHĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN KHÊ**

Biểu mẫu số
108/CK-TC-
NSNN theo
Thông tư
343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016
của BTC

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND
phường An Khê)

Đơn vị tính :
Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Nội dung	Dự toán
A	TỔNG SỐ THU	495.969	TỔNG SỐ CHI	495.969
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	392.416	I. Chi đầu tư phát triển	61503
1	Thu NSDP hưởng 100%	94.705	II. Chi thường xuyên	413.225
	Thuế tài nguyên (thuế cơ sở quản lý thu)	1.200	III. Dự phòng	7.848
	Thuế SDD phi nông nghiệp	9.200	IV. Chi tạo nguồn CCTL	13.393
	Lệ phí trước bạ	77.480		
	Thu phí, lệ phí	3.500		
	Thu khác ngân sách	3.325		
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	297.711		
	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân phát sinh trên địa bàn cấp xã	274.485		
	Thu tiền dụng đất từ tổ chức ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho các cá nhân, hộ gia đình phát sinh trên địa bàn cấp xã do Thuế cơ sở quản lý thu	21.600		
	Thu tiền thuê đất từ tổ chức, cá nhân nộp tiền hằng năm phát sinh trên địa bàn cấp xã do cơ quan Thuế cơ sở quản lý thu (trừ tiền thuê đất trong các KCN, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế và các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư)	1.600		
	Tiền sử dụng đất do thành phố quản lý	26		

II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	103.553		
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách			
2	Thu bổ sung có mục tiêu, trong đó:	103.553		
	<i>Bổ sung thực hiện CCTL</i>	<i>55.156</i>		
	<i>Bổ sung thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội</i>	<i>48.397</i>		
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN KHÊ**

*Biểu mẫu số 109/CK-TC-NSNN
theo Thông tư 343/2016/TT-
BTC ngày 30/12/2016 của
BTC*

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND phường An Khê)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2026	
		Thu NSNN	Thu NS phường
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
	TỔNG THU	495.969	495.969
1	Các khoản thu 100%	94.705	94.705
	Thuế tài nguyên	1.200	1.200
	Thuế SDD phi nông nghiệp	9.200	9.200
	Lệ phí trước bạ	77.480	77.480
	Thu phí, lệ phí	3.500	3.500
	Thu khác ngân sách	3.325	3.325
2	Thu phân chia theo tỷ lệ %	297.711	297.711
	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân phát sinh trên địa bàn cấp xã	274.485	274.485
	Thu tiền sử dụng đất từ giao đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho các cá nhân, hộ gia đình phát sinh trên địa bàn cấp xã do Thuế cơ sở quản lý thu	21.600	21.600
	Thu tiền thuê đất từ tổ chức, cá nhân nộp tiền hàng năm phát sinh trên địa bàn cấp xã do cơ quan Thuế cơ sở quản lý thu (trừ tiền thuê đất trong các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế và các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư).	1.600	1.600
	Tiền sử dụng đất do thành phố quản lý	26	26
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	103.553	103.553
	Thu bổ sung cân đối		
	Thu bổ sung mục tiêu, trong đó:	103.553	103.553
	<i>Bổ sung thực hiện CCTL</i>	<i>55.156</i>	<i>55.156</i>

	<i>Bổ sung thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội</i>	<i>48.397</i>	<i>48.397</i>
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Kết dư ngân sách năm trước		0
V	Thu chuyển nguồn		0

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN KHÊ**

*Biểu mẫu số 110/CK-TC-NSNN theo
Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày
30/12/2016 của BTC*

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG AN KHÊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường An Khê)

*Đơn vị: Triệu
đồng*

STT	Nội dung	Dự toán 2026		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	TỔNG CHI	495.969	61.503	434.466
	Trong đó	495.519	61.053	434.466
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	168.039		168.039
2	Chi khoa học và công nghệ (3)	2.000		2000
3	Chi quốc phòng	7.636		7.636
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	11.053		11.053
5	Chi y tế, dân số và gia đình	18.255		18.255
6	Chi văn hóa thông tin	2.879		2.879
7	Chi phát thanh	931		931
8	Chi thể dục thể thao	1.355		1.355
9	Chi bảo vệ môi trường	17.652		17.652
10	Chi các hoạt động kinh tế	34.958		34.958
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	75.777		75.777
12	Chi bảo đảm xã hội	66.572		66.572
13	Chi thường xuyên khác	6.118		6.118
14	Dự phòng ngân sách	7.848		7848
15	Chi tạo nguồn CCTL	13.393		13.393